

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 22/8/2022

V/v: “*tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh;

2. Ông Cao Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL L, số 5 đường D1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tố tụng của Công ty Luật TNHH MTV S. Địa chỉ: số 89 HPT, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: chị Hồ Thị L, sinh năm 1996. *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn: anh Lưu Văn H, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và tại bản tự khai, văn bản trình bày ý kiến, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: vào ngày 05/6/2018, chị L có ký hợp đồng tín dụng số 20180608-0004748 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 21.500.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, chị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.841.833 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.557.998 đồng, tháng cuối cùng trả 1.007.879 đồng, bắt đầu từ ngày 03/7/2018. Thực hiện hợp đồng, chị L đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 09 lần với tổng số tiền 7.882.000 đồng bao gồm 3.820.526 đồng nợ gốc và 4.061.474 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 01/6/2019 đến nay, chị L không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Khoản nợ trên hiện đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho công ty TNHH Mua bán nợ G. Nay, công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả một lần cho công ty tổng số tiền 28.959.833 đồng, trong đó nợ gốc 17.679.474 đồng, nợ lãi 11.280.359 đồng tính đến ngày 03/6/2020.

Tại bản tự khai, bị đơn trình bày: khoảng năm 2018, chị có vay tín dụng của Ngân hàng VPBank (Việt Nam Thịnh Vượng) số tiền 21.500.000 đồng để tiêu dùng cá nhân với lãi suất 5%/tháng. Đến nay, chị đã trả được 11.000.000 đồng, số tiền còn lại Ngân hàng yêu cầu chị tiếp tục trả 28.959.833 đồng cả gốc và lãi là quá nhiều, hiện nay chị đang có thai không có điều kiện đi làm để trả nên đề nghị Ngân hàng xem xét cho chị trả nợ gốc và miễn nợ lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị L cư trú tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB SMBC FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB SMBC FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị L trả tổng số tiền 28.959.833 đồng theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20180608-0004748 ngày 05/6/2018, được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20180608-0004748, ngày 05/6/2018 chị L vay của công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 21.500.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 5%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.557.998 đồng, tháng cuối cùng trả 1.007.879 đồng, bắt đầu từ ngày 03/7/2018. Tuy nhiên đến nay, chị L mới trả được tổng số tiền 7.882.000 đồng bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 01/6/2019, chị L không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy khởi kiện yêu cầu chị L trả một lần tổng số tiền là 28.959.833 đồng, trong đó nợ gốc 17.679.474 đồng, nợ lãi 11.280.359 đồng tính đến ngày 03/6/2020 là có căn cứ.

Tại bản tự khai, chị L trình bày: chị đã trả cho ngân hàng được tổng số tiền 11.000.000 đồng, hiện nay chị không có điều kiện trả số tiền 28.959.833 đồng cả gốc và lãi nên đề nghị xem xét cho chị trả nợ gốc và miễn nợ lãi. Tuy nhiên, chị không cung cấp được các chứng từ thể hiện đã thanh toán số tiền 11.000.000 đồng và nguyên đơn không thống nhất yêu cầu miễn nợ lãi cho chị L. Do đó, yêu cầu của chị L là không có căn cứ.

Chị L trình bày việc chị vay nợ để tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến anh H. Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu anh H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị L có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 28.959.833 đồng, trong đó nợ gốc 17.679.474 đồng, nợ lãi 11.280.359 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải chịu quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Chị Hồ Thị L có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 28.959.833 đồng, trong đó nợ gốc 17.679.474 đồng, nợ lãi 11.280.359 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải chịu là 1.447.991 đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 723.995 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004710 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

